

KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 4

Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay, cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng các loại hương hoa, cờ, phướn và lọng báu để cúng dường rồi bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Phải nhờ bao nhiêu nhân duyên mới được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! Tức là đối với Bồ-đề, tâm hiện tại chẳng thể đạt được, tâm vị lai chẳng thể đạt được, tâm quá khứ chẳng thể đạt được, lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể ngôn thuyết, tâm cũng không sắc, không tướng, không có sự nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác, chúng sinh cũng chẳng thể đạt được, cũng chẳng thể biết. Bạch Thế Tôn! Nghĩa thâm thâm của các pháp làm sao lại có thể biết được?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-đề vi diệu, sự nghiệp tạo tác đều chẳng thể đạt được. Nếu lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể nói, tâm cũng chẳng thể nói, không sắc, không tướng, không sự nghiệp, tất cả chúng sinh cũng chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì Bồ-đề và tâm đồng với chân như, chủ thể chứng và đối tượng chứng đều bình đẳng, chẳng phải không có các pháp mà có thể rõ biết. Này thiện nam! Đại Bồ-tát biết như vậy thì mới được gọi là thông đạt các pháp, khéo nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

như vậy, trong đó, hai tướng thật sự chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì do tất cả pháp đều không sinh vậy. Bồ-đề chẳng thể đạt được, tên Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được; chúng sinh, tên chúng sinh chẳng thể đạt được; Thanh văn, tên Thanh văn chẳng thể đạt được; Độc giác, tên Độc giác chẳng thể đạt được; Bồ-tát, tên Bồ-tát chẳng thể đạt được; Phật, tên Phật chẳng thể đạt được; hành, chẳng phải hành chẳng thể đạt được; tên hành, chẳng phải tên hành chẳng thể đạt được. Do chẳng thể đạt được nên ở trong tất cả pháp tịch tịnh mà được an trụ. Điều này nương theo tất cả căn lành công đức mà được sinh khởi.

Này thiện nam! Ví như núi báu chúa Tu-di ích lợi cho tất cả, tâm Bồ-đề này làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đó gọi là nhân thứ nhất Bồ thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ví như đại địa giữ gìn mọi vật. Đó gọi là nhân thứ hai Trì giới ba-la-mật.

Ví như sư tử có uy lực lớn, một mình bước đi không sợ hãi, lia khỏi sự kinh sợ. Đó gọi là nhân thứ ba Nhẫn nhục ba-la-mật.

Ví như vầng gió năng lực Na-la-diên mạnh mẽ, nhanh chóng, lòng chẳng thoái lui. Đó gọi là nhân thứ tư Tinh tấn ba-la-mật.

Ví như lầu Bảy báu có đường bốn thêm bậc, gió mát thổi đến bốn cửa, cảm nhận niềm vui yên ổn, kho tàng pháp Thiên định tràn đầy. Đó gọi là nhân thứ năm Thiền ba-la-mật.

Ví như ánh sáng vầng mặt trời sáng chói chang, tâm này có thể nhanh chóng phá diệt tối tăm của vô minh sinh tử. Đó gọi là nhân thứ sáu Trí tuệ ba-la-mật.

Ví như vị thương chủ có thể khiến cho tất cả các ước nguyện đều thỏa mãn đầy đủ, tâm này có thể qua khỏi con đường hiểm nguy sinh tử, được châu báu công đức. Đó gọi là nhân thứ bảy Phương tiện thắng trí ba-la-mật.

Ví như mặt trăng tròn sáng trong, không bị che ngăn, tâm này có thể thanh tịnh đầy đủ đối với tất cả cảnh giới. Đó gọi là nhân thứ tám Nguyện ba-la-mật.

Ví như vị chủ binh Bảo Thần của Chuyển luân thánh vương tùy ý tự tại, tâm này có thể khéo léo làm trang nghiêm cõi nước Phật thanh tịnh, công đức không lường, lợi ích cho khắp các quần sinh. Đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gọi là nhân thứ chín Lực ba-la-mật.

Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương, tâm này có thể đối với tất cả cảnh giới không có chướng ngại, đối với tất cả nơi chốn đều được tự tại đạt đến địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân thứ mười Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại nhân của tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười nhân như vậy, các ông phải tu hành!

Này thiện nam! Nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Bồ thí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Tín căn.
2. Từ bi.
3. Tâm không ham muốn.
4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.
5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Bồ thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.
2. Không để tất cả chúng sinh tạo tác nhân duyên phiền não.
3. Đóng các đường ác, mở cửa đường thiện.
4. Vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác.
5. Đầy đủ tất cả công đức.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể điều phục tham, sân, phiền não.
2. Chẳng tiếc thân mạng, chẳng cầu an lạc, ngừng diệt các tưởng.
3. Tư duy về nghiệp quá khứ, gặp khổ có thể kham nhẫn.
4. Phát tâm Từ bi, thành tựu các căn lành cho chúng sinh.
5. Được pháp Nhẫn vô sinh sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Chẳng ưa ở chung cùng các phiền não.
2. Phước đức chưa đủ thì chẳng nhận sự an vui.
3. Đối với khổ hạnh khó thực hành chẳng sinh lòng chán nản.
4. Dùng đại Từ bi làm lợi ích cho tất cả, phương tiện làm cho tất cả chúng sinh đều thành tựu.
5. Nguyện cầu quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Bao gồm các thiện pháp khiến cho chẳng tản mất.
2. Thường nguyện giải thoát, chẳng chấp chặt vào Nhị biên.
3. Nguyện được thần thông, thành tựu các thiện căn cho chúng sinh.
4. Vì làm thanh tịnh pháp giới, nên diệt trừ tâm cấu bẩn.
5. Đoạn trừ phiền não căn bản cho chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thường cúng dường, gần gũi tất cả các Đức Phật, Bồ-tát và các bậc trí tuệ sáng suốt không hề nhầm chán.
2. Được các Đức Phật Như Lai nói pháp thậm thâm, lòng thường ưa nghe không biết chán.
3. Trí tuệ thù thắng khéo léo phân biệt về lý chân lẽ tục.
4. Nhanh chóng đoạn trừ các phiền não kiến tư hoặc.
5. Các nghề nghiệp thế gian, pháp năm minh đều thông đạt hết.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt tất cả các ý ưa phiền não, tâm và hành động sai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biệt của hết thảy chúng sinh.

2. Tâm hiểu rõ vô lượng các pháp môn đối trị.

3. Thiền định đại Từ bi ra vào tự tại.

4. Đối với các Ba-la-mật đều nguyện tu hành, thành tựu đầy đủ.

5. Tất cả Phật pháp đều nguyện thông hiểu và bao gồm không sót.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp từ xưa đến nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải có, chẳng phải không... lòng được an trụ.

2. Quan sát tất cả pháp nghĩa lý vi diệu, lìa cấu bấn, thanh tịnh... lòng được an trụ.

3. Qua tất cả tướng, là Chân như căn bản, không tạo tác, không vận hành, chẳng đổi khác, chẳng lay động, lòng được an trụ.

4. Vì muốn lợi ích việc của các chúng sinh nên ở trong tục đế, lòng được an trụ.

5. Đối với Xa-ma-tha (chỉ) và Tỳ-bát-xá-na (quán) đồng thời vận hành, lòng được an trụ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Dùng năng lực chánh trí có thể biết rõ tâm hành thiện ác của tất cả chúng sinh.

2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp vi diệu thâm thâm.

3. Biết rõ như thật tất cả chúng sinh luân hồi sinh tử theo duyên nghiệp của họ.

4. Đối với ba loại căn tánh của các chúng sinh, dùng năng lực chánh trí có thể phân biệt biết được.

5. Đối với các chúng sinh, theo đúng như lý vì họ giải nói, khiến cho họ gieo trồng thiện căn, được thành thực, độ thoát, đều là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhờ năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu lực Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể đối với các pháp, phân biệt được thiện ác.
2. Xa lìa các pháp bất tịnh, gồm thâu các pháp thanh tịnh.
3. Không chán sinh tử, chẳng ham Niết-bàn.
4. Đủ hạnh phước trí, đến chỗ hoàn hảo.
5. Thọ nhân sự Quán đảnh, thù thắng có thể được những pháp

Bất cộng của chư Phật và trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ý nghĩa của Ba-la-mật là gì? Đó là: Tu tập lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Viên mãn vô lượng trí tuệ sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật. Tâm không chấp thủ vào pháp tạo tác hay chẳng tạo tác là nghĩa của Ba-la-mật, Giác ngộ và quan sát chân chánh lỗi lầm của sinh tử, công đức của Niết-bàn, là nghĩa của Ba-la-mật. Giáo hóa tất cả kẻ ngu người trí là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể hiện vô số pháp châu báu vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật. Trí tuệ vô ngại giải thoát đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Phân biệt đúng đắn về pháp giới, chúng sinh giới là nghĩa của Ba-la-mật. Bồ thí, trí tuệ đạt đến không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho pháp nhãn vô sinh được đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho thiện căn công đức của tất cả chúng sinh được thành thực là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể đối với Bồ-đề, thành tựu mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, những pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật. Sinh tử Niết-bàn biết rõ không có hai tướng là nghĩa của Ba-la-mật. Cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật. Tất cả ngoại đạo đến vấn nạn, có thể giải thích khéo léo khiến cho họ bị điều phục là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể chuyển pháp luân mười hai hành vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật. Không tham đắm, không kiến chấp, không bị các nạn là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát Địa thứ nhất thì tướng này hiện trước tam thiên đại thiên thế giới, vô lượng, vô biên đủ loại kho báu không đâu chẳng tràn đầy, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai thì tướng này hiện trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tam thiên đại thiên thế giới, đất bằng phẳng như bàn tay, được trang trí bằng vô lượng, vô biên các loại châu báu thanh tịnh, màu sắc đẹp đẽ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba thì tướng này hiện trước tướng mào hùng dũng, áo giáp và vũ khí trang nghiêm, thu phục tất cả oán địch, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư thì tướng này hiện trước bốn phương có gió chuyển, các loại hoa đẹp tung rải khắp mặt đất, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm thì tướng này hiện trước có diệu bảo nữ khắp thân trang sức bằng những chuỗi ngọc báu, đầu đội mũ hoa quý báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu thì tướng này hiện trước ao hoa bảy báu có bốn đường thêm, cát vàng trải khắp, thanh tịnh không bẩn, nước tám công đức tràn đầy, hoa Ôn-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi tùy chen nhau đua nở, đẹp đẽ, dạo chơi vui vẻ nơi ao hoa, mát mẻ không gì sánh bằng, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy thì tướng này hiện trước ở trước Bồ-tát có các chúng sinh đáng bị đọa địa ngục, do năng lực Bồ-tát, liền được sinh Thiên chẳng bị đọa địa ngục, không có tổn thương, cũng không kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám thì tướng này hiện trước ở hai bên thân có Sư tử vương hộ vệ, tất cả mọi loài thú đều kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín thì tướng này hiện trước Thánh vương chuyển luân với vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh che lọng trắng được trang trí bằng vô lượng châu báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười thì tướng này hiện trước: thân Như Lai màu vàng ròng rực rỡ với vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, có vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính, Như Lai vận chuyển pháp luân vô thượng vi diệu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Vì sao Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ (Pīamuditā)? Nghĩa là mới chứng được tâm xuất thế, trước đây chưa được mà nay mới được, đối với việc lớn đúng như sở nguyện, đều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành tựu tất cả, sinh ra vô cùng vui mừng. Vậy nên, Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ. Những cấu uế vi tế, lỗi lầm phạm giới đều được thanh tịnh, nên Địa thứ hai gọi là Vô cấu (Vimalā). Vô lượng ánh sáng trí tuệ Tam-muội, chẳng thể lay động, không thể thu phục, Văn trì đà-la-ni làm căn bản, nên Địa thứ ba gọi là Minh địa (Prabhā - Karī). Dùng lửa trí tuệ thiêu đốt các phiền não, tăng trưởng ánh sáng, tu hành các pháp đưa đến giác ngộ, nên Địa thứ tư gọi là Diêm địa (Arciṣmatī). Tu hành phương tiện thắng trí tự tại rất khó được, điều phục được phiền não kiến tư hoặc khó phục, nên Địa thứ năm gọi là Nan thắng (Sudurjayā). Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, tư duy vô tướng đều hiện tiền, nên Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền (Abhimukti). Tư duy vô lậu, không gián đoạn, vô tướng, Tam-muội giải thoát, tu hành cao vợi, Địa này thanh tịnh không có chướng ngại, nên Địa thứ bảy gọi là Viễn hành (Dūraṃgamā). Tư duy vô tướng, tu đạt được tự tại, các phiền não chẳng thể khiến cho dao động, nên Địa thứ tám gọi là Bất động (Acalā). Nói tất cả pháp có vô số sai biệt đều được tự tại, không lo âu, không lệ thuộc, tăng trưởng trí tuệ, tự tại vô ngại, nên Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ (Sādhamatī). Pháp thân như hư không, trí tuệ như vầng mây lớn có thể che phủ tất cả, nên Địa thứ mười gọi là Pháp vân (Dharma - maghā).

Này thiện nam! Vô minh chấp thủ có tướng ngã, pháp và vô minh sợ hãi được ác sinh tử, hai chướng vô minh này ở Địa thứ nhất. Vô minh phạm các học xứ vi tế và vô minh phát khởi các nghiệp hạnh, hai chướng vô minh này ở Địa thứ hai. Vô minh chưa được khiến cho được đắm nhiễm và vô minh chướng ngại Tổng trì thù thắng, hai chướng vô minh này ở Địa thứ ba. Vô minh vui mừng tham đắm Thiền và vô minh ưa thích pháp thanh tịnh, vi diệu, hai chướng vô minh này ở Địa thứ tư. Vô minh muốn quay lưng với sinh tử và vô minh mong đạt đến Niết-bàn, hai chướng vô minh này ở Địa thứ năm. Vô minh quan sát hành lưu chuyển, vô minh hiện ra tướng thô. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ sáu. Vô minh các tướng hiện hạnh vi tế, vô minh vô tướng khởi ý an vui. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ bảy. Vô minh quán công dụng của vô tướng, vô minh chấp tướng tự tại. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ tám. Vô minh chưa đạt thiện xảo về Nghĩa vô ngại và Pháp vô ngại, vô minh đối với từ biện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tài chẳng theo ý muốn. Hai chương vô minh này ở Địa thứ chín. Vô minh đối với đại thân thông chưa được tự tại biến hiện, vô minh chưa thể hiểu rõ những vi tế bí mật. Hai chương vô minh này ở Địa thứ mười. Vô minh hiểu biết chương ngại đối với tất cả cảnh giới vi tế, vô minh nặng nề về các phiền não vi tế. Hai chương vô minh này ở Phật địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất thực hành Thí ba-la-mật, ở Địa thứ hai thực hành Giới ba-la-mật, ở Địa thứ ba thực hành Nhẫn ba-la-mật, ở Địa thứ tư thực hành Tinh tấn ba-la-mật, ở Địa thứ năm hành Định ba-la-mật, ở Địa thứ sáu thực hành Tuệ ba-la-mật, ở Địa thứ bảy thực hành Phương tiện thắng trí ba-la-mật, ở Địa thứ tám thực hành Nguyện ba-la-mật, ở Địa thứ chín thực hành Lực Ba-la-mật, ở Địa thứ mười thực hành Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu mới phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Điều bảo, Bồ-tát ở Địa thứ hai phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Khả ái lạc, ở Địa thứ ba phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nan động, ở Địa thứ tư phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bất thoái chuyển, ở Địa thứ năm phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bảo hoa, ở Địa thứ sáu phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhật viên quang diệm, ở Địa thứ bảy phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhất thiết nguyện như ý thành tựu, ở Địa thứ tám phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Hiện tiền chứng trụ, ở Địa thứ chín phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Trí tạng, ở Địa thứ mười phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Dững tiến.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của Đại Bồ-tát. Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ nhất này được Đà-la-ni tên là Y công đức lực.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, bô luật nĩ, mạn nô lạt thế, độc hổ, độc hổ, độc hổ, gia bạt, tô lợi du, a bà bà tát đễ, gia bạt, chiên đạt la, điêu đát đễ, đa bạt đạt lạc xoa mạn, đan trà bát lợi ha lam, củ lỗ, tá ha, (Tadyathā pūrṇi mantrate tuhu tuhu yava-sūrya avabhāsati yava-candra cukuti tavata raksa maṃ caṇḍa pariharam kuru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này do các Đức Phật nhiều hơn số cát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong một sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ nhất. Nếu người nào đọc tụng thọ trì chú Đà-la-ni này thì được thoát tất cả những sợ hãi về cạp, sói, sư tử... các loài thú dữ, tất cả ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não... được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ hai được Đà-la-ni gọi là Thiện an lạc trụ:

Đát điệt tha, ôn xiển lí, chất lí, chất lí, ôn xiển la xiển la, nam thiện đố thiện đố ôn xiển lí, hổ lỗ hổ lỗ, tá ha (Tadyathā untali síri síri untali tannam jant jantu untali huru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ hai. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ ba được Đà-la-ni gọi là Nan thắng lực:

Đát điệt tha, đan trạch, chỉ bát, trạch chỉ, yết lạt trí cao lạt trí, kê do lý, đan trí lý, tá ha (Tadyathā tantaki pautaki karati kaurati keyuri tantili svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ ba. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tư được Đà-la-ni gọi tên là Đại lợi ích:

Đát điệt tha, thất lị thất lị, đà nhị nữ đà nhị nữ, đà lí đà lí nữ, thất lị thất lị nữ, tỳ xá la ba thế ba thế ná, bạn đà nhị đế, ta ha (Tadyathā síri síri damini damini dari-darini síri-sirini vicara paci-pacina pandamite svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tư. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nào được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ năm được Đà-la-ni gọi là
Chủng Chủng công đức trang nghiêm:

Đát điệt tha, ha lý ha lý, nĩ già lý già lý nĩ, yết lạt ma, nĩ tăng
yết lạt ma, nĩ, tam ba sơn nĩ chiêm bạt nĩ, tất đam bà nĩ mô hán nĩ,
toái diêm bộ bệ, tá ha (Tadyathā hari hariṇi cariṇi kara-maṇi
saṃkramaṇi sambasuni cambani stanvani mohani sija-buhe
svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát
trong năm sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ năm. Nếu có
người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi kinh sợ về
ác thú, ác quỷ, người chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ
nào được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ
năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu được Đà-la-ni gọi là
Viên mãn trí:

Đát điệt tha, tỳ tử lí tỳ tử lí, ma lí nĩ ca lí ca lí, tỳ độ hán đế, lỗ lỗ
lỗ lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, đở lỗ bà đở lỗ bà, xả xả thiết giả bà lí sái tai, tất
để tát bà tát đỏa nam, tất điệt đở mạn đát la bát đà nĩ, tá ha
(Tadyathā vitori vitorim ariṇi mariṇi kiri kiri vitohanti ruru-ruru
curu curu durva duruva śaśa śaccha variśa svasti sasva-
sattvānāṃ siddhyantu maya mantra padāni svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát
trong sáu sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu. Nếu có
người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ
về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các
khổ nào được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ
sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy được Đà-la-ni gọi là
Pháp thắng hạnh:

Đát điệt tha, chước ha, chước ha, lỗ chước ha chước ha chước
ha lỗ, tỳ bệ chỉ tỳ bệ chỉ, a mật lạt đa đề hán nĩ, bột lí sơn nĩ, tỳ lỗ
sắc chỉ, bà lỗ phạt đế, tỳ đề hê chỉ, tần đà bệ lí nhĩ, a mật lí để chỉ,
bạc hổ chủ dữ, bạc hổ chủ dữ, tá ha (Tadyathā jaha jaharu jaha
viduke viduke amṛta khaṇi vṛṣaṇi vairu caṇi vairucike

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

varuvatti vidhibike bhandin variṇi amṛtike bahujaja bahūjayu svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ bảy. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tám được Đà-la-ni gọi là Vô tận tạng:

Đát điệt tha, thất lị thất lị thất lị nĩ, mật đễ mật đễ, yết lí yết lí ế lỗ ế lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, bạ ã ã ã, tá ha (Tadyathā śiri śiri śiriṇi mite mite kari kari heru heru heru curu curu vadani svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là cửa chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tám. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ chín được Đà-la-ni gọi là Vô lượng môn:

Đát điệt tha, há lí chiên trà lí chỉ, câu lam bà lạt thể, đô lạt tử, bạt tra bạt tra tử thất lị thất lị ca thất lí ca tất thất lị, tá tất đễ, tát bà tát đỏa nam, tá ha (Tadyathā hari caṇḍarīke kulamābhate torisi bata batasi śiri śiri kapiśiri svasti sarva-sattvānāṃ svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni là lời của chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ chín. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ mười được Đà-la-ni gọi là Phá kim cang sơn:

Đát điệt tha, tất đễ, tô tất đễ, mô chiết nĩ mộc sát nĩ tỳ mộc đễ am mật lệ, tỳ mật lệ niết mật lệ, mang yết lệ tê lan nhã yết bệ, hạt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lạt đát na yết bệ, tam mạng đa bạt điệt lệ, tát bà át tha ta đan nĩ, ma nại tư mạc ha ma nại tư, át bộ để át, thất bộ để, a lại thệ tỳ lạt thệ át chủ để am mật lạt để, a lại thệ tỳ lạt thệ, bạt lam mê, bạt la hám ma ta, lệ bộ lạt nĩ bộ lạt na, mạn nô lạt thế, tá ha (Tadyathā sidhi susidhe mocani mokṣaṇi vimukti amale nirmale mogale hiranyagarbhe ratnagarbhe samantabhadre sarvānte sthāni manasi ambuti antibuti acare virase anṇti amṛta arase virase brahme brahmane pūrṇī puraṇā mastrate svāhā).

Này thiện nam! Câu cát tường quán đỉnh Đà-la-ni là của các Đức Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ mười. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và tất cả độc hại đều được diệt trừ, giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ về Địa thứ mười.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm nghe Đức Phật nói những Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn này rồi liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói kệ khen ngợi Đức Phật:

*Lẽ đáng không sánh bằng
Pháp vô tướng sâu xa
Chúng sinh mất chánh tri
Chỉ có Phật cứu độ
Tuệ nhãn Như Lai sáng
Chẳng thấy một pháp tướng
Dùng pháp nhãn chân chánh
Soi khắp chẳng nghĩ bàn.
Chẳng sinh ở một pháp
Cũng chẳng diệt một pháp
Do nhìn thấy bình đẳng
Được đến chỗ vô thượng.
Chẳng hoại trong tử sinh
Cũng chẳng trụ Niết-bàn
Chẳng nắm giữ nhị biên
Vì vậy, chúng viên tịch
Với thanh tịnh, bất tịnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thế Tôn biết một vị
Do chẳng phân biệt pháp.
Nên thanh tịnh bậc nhất
Thân Thế Tôn vô biên
Dù không nói lời nào
Cũng khiến các đệ tử
Được mua pháp đầy đủ
Phật quán tưởng chúng sinh
Tất cả đều vốn không.
Nhưng với người khổ não
Phật luôn luôn cứu giúp
Khổ lạc, ngã vô ngã
Thường và vô thường...
Chẳng một cũng chẳng khác
Chẳng diệt cũng chẳng sinh.
Nhiều các nghĩa như vậy
Tùy nói có sai biệt
Như tiếng vọng trong hang
Chỉ có Phật rõ biết.
Pháp giới không phân biệt
Nên không có Thừa khác
Vì hóa độ chúng sinh
Phân biệt nói ba Thừa.*

Bấy giờ, vua trời Phạm Đại Tự Tại cũng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thật hiếm có, khó lường, đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa hoàn hảo, có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Người nào thọ trì tức là báo ân chư Phật.

Đức Phật bảo rằng:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này thiện nam! Người nào được nghe kinh điển này thì đều chẳng thoái lui đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Này thiện nam! Vì kinh này có thể làm cho căn lành thù thắng của Bồ-tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bất thoái địa được thành tựu, là pháp ấn bậc nhất, là vua trong mọi kinh, nên cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng. Vì sao? Nay thiện nam! Vì nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành thực căn lành, chưa gãi gãi các Đức Phật thì chẳng thể nghe được pháp vi diệu đó. Thiện nam, thiện nữ nào có thể nghe nhận thì tất cả tội chướng đều trừ diệt hết, được thanh tịnh bậc nhất, thường được thấy Phật, chẳng lìa khỏi chư Phật và bậc Thiện tri thức có hạnh thù thắng, nghe diệu pháp, trụ ở Bất thoái địa, đạt được các môn Đà-la-ni thù thắng không tận không giảm như là Đà-la-ni Hải ấn xuất diệu công đức không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt chúng sinh ý hành ngôn ngữ không tận không giảm, Đà-la-ni Nhật viên vô cấu tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Mãn nguyệt tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Năng phục chư hoặc diệt công đức lưu không tận không giảm, Đà-la-ni Phá Kim cang sơn không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt thật ngữ pháp tắc âm thanh không tận không giảm, Đà-la-ni Hư không vô cấu tâm hạnh ấn không tận không giảm, Đà-la-ni Vô biên Phật thân giai năng hiển hiện không tận không giảm.

Nay thiện nam! Những Đà-la-ni môn vô tận vô giảm như vậy... đều được thành tựu. Đại Bồ-tát này có thể ở tất cả cõi Phật trong mười phương hóa làm thân Phật diễn nói vô số chánh pháp Vô thượng, đối với pháp Chân như chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể khéo léo thành thực căn lành của tất cả chúng sinh, mà chẳng thấy một chúng sinh nào được thành thực, tuy nói vô số các pháp nhưng ở trong ngôn từ chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể ở trong sinh diệt mà chứng pháp không sinh diệt. Vì nhân duyên gì mà nói các hành pháp không có đến đi? Vì do bản thể của tất cả pháp không khác.

Khi nói pháp này thì ba vạn ức Đại Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng các Bồ-tát đạt được tâm Bồ-đề, không thoái lui vô lượng, vô biên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được Pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Pháp thù thắng ngược dòng sinh tử

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sâu xa, vi diệu, khó được nhìn
Hữu tình bị tham dục che mờ
Chẳng thấy nên chịu khổ vô cùng.*

Bấy giờ, đại chúng đều đứng dậy, đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở đâu có giảng nói đọc tụng kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì chúng con, cả đại chúng, đều đi đến đó làm đại chúng nghe pháp, khiến vị thầy thuyết pháp ấy được lợi ích an lạc, thân không chướng ngại, ý được thư thái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường, cũng khiến cho thính chúng yên ổn, vui vẻ, ở trong cõi nước không có các khổ về oán thù kinh sợ, tai nạn đói kém, dân chúng luôn đông đúc. Nơi đạo tràng nói pháp này, tất cả những trời, người, chẳng phải người... tất cả chúng sinh đều không được giẫm đạp và làm ô uest. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là tháp Phật (Caitya), phải dùng hương hoa, lòng phước báu bằng lụa thêu đẹp để cúng dường. Chúng con sẽ luôn giữ gìn ủng hộ, khiến cho nơi ấy không bị suy tổn.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Này các thiện nam! Các ông cần phải tinh tấn chuyên cần tu tập kinh điển vi diệu này, đó tức là làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở đời.

